

KHUNG MA TRẬN - KTCK I - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (ĐỀ CHÍNH THỨC)

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	
Phân Lịch Sử																		
	Chương 3: Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	3.1 Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	1												1	0	0	2,5%
		3.2 Kinh tế, văn hóa và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỷ XVI - XVIII	6					20							1	0	1	5%
		3.3 Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	2			13									2	0	0	5%
		3.4 Phong trào Tây Sơn	4									1a	1b		2	1	0	12,5%

Chương 4: Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	4.1 Các nước Anh, Pháp, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc	3					15, 16	18							1	2	1	10%
	4.2 Công xã Pa-ri (năm 1871)	5						17					2	1	0	2	10%	
	4.3 Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác						14	19						0	1	1	5%	
	Số câu	6	0	0	1	3	4				1	1	1					
Số điểm		1,5			2,0						1,5			2,0	1,5	1,5	5,0	
Tỉ lệ %		15%			20%						15%			20%	15%	15%	50%	
Phần Địa Lí																		
1	Chương 1: Đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản	1.1 Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản	7, 8												2	0	0	5%
2	Chương 2: Đặc điểm khí	2.1 Đặc điểm thủy văn	9, 10						25, 26	27, 28	3b	3a		3	3	2	25%	
		2.2 Tác	11			21	22	23					4	2	1	2	15%	

	hậu và thủy văn Việt Nam	động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam																
		2.3 Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước	12					24							1	0	1	5%
Số câu			6	0	0	1	1	2	0	2	2	1	1	1				
Số điểm			1,5			1,0			1,0			1,5			2,0	1,5	1,5	5,0
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			20%	15%	15 %	50%
Tổng số câu			12	0	0	2	4	6	0	2	2	2	2	2				
Tổng số điểm			3,0			3,0			1,0			3,0			4,0	3,0	3,0	100%
Tổng tỉ lệ %			30%			30%			10%			30%			40%	30%	30 %	100%

BẢNG ĐẶC TẢ - KTCK 1 - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (ĐỀ CHÍNH THỨC)

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
Phần Lịch Sử															
1	Chương 3: Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	3.2 Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	- Mức độ biết: + Biết được người có công trong công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.	1											
		3.2 Kinh tế, văn hóa và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII	- Mức độ biết: + Nắm được các làng nghề thủ công nổi tiếng của Đại Việt thế kỉ XVI - XVIII - Mức độ vận dụng: + Liên hệ được lý do chữ cái Latinh ghi âm tiếng Việt trở thành chữ Quốc ngữ và được sử dụng rộng rãi	1					1						
		3.3 Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	- Mức độ biết: + Trình bày được một số nét chính của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.	1				1							
		3.4 Phong trào Tây Sơn	- Mức độ biết: + Nắm được nguyên nhân bùng nổ và người lãnh đạo của phong trào Tây Sơn. - Mức độ hiểu: + Lý giải được nguyên nhân vì sao phong trào Tây Sơn được nhân dân Đàng Trong ủng hộ	1								1a	1b		
2	Chương 4: Châu Âu và	4.1 Các nước Anh, Pháp, Mỹ chuyển sang giai	- Mức độ biết: + Trình bày được những nét chính về quá trình hình thành	1					2	1					

nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	đoạn chủ nghĩa đế quốc	chủ nghĩa đế quốc. - Mức độ hiểu: + Hiểu được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc. - Mức độ vận dụng: + Nhận biết được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.												
	4.2 Công xã Pa-ri (năm 1871)	- Mức độ biết: + Trình bày được những nét chính về Công xã Pa – ri (năm 1871) - Mức độ vận dụng: + HĐCX là nhà nước kiểu mới, do dân và vì dân + Liên hệ được chính sách của HĐCX được vận dụng trong thực tiễn ngày nay	1					1						1
	4.3 Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác	- Mức độ hiểu: + Ý nghĩa của Tuyên ngôn của Đảng Công sản - Mức độ vận dụng: + Liên kết được các sự kiện tiêu biểu của phong trào công nhân để đúc kết được hình thức đấu tranh phổ biến và hiệu quả					1	1						
Số câu			6	0	0	1	3	4				1	1	1
Số điểm			1,5			2,0						1,5		
Tỉ lệ %			15%			20%						15%		
Phần Địa Lí														

1	Chương 1: Đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản	1.1 Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản	- Mức độ biết: + Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản nước ta + Nắm được các biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản	2										
2	Chương 2: Đặc điểm khí hậu và thủy văn Việt Nam	2.1 Đặc điểm thủy văn	- Mức độ biết: + Nêu được các hệ thống sông lớn ở nước ta + Nắm được hầu hết sông ngòi nước ta đều đổ ra Biển Đông + Trình bày vai trò của hồ, đầm đối với sản xuất và sinh hoạt - Mức độ hiểu: + Phân tích đặc điểm mang lưới sông nước ta + Sông ngòi nước ta vào mùa lũ và mùa cạn - Mức độ vận dụng: + Các biện pháp ứng phó trong mùa cạn và mùa lũ	2						2	2	1	1	
		2.2 Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	- Mức độ biết: + Nhận biết biểu hiện của biến đổi khí hậu - Mức độ hiểu: + Phân tích được tác động của BĐKH đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam - Mức độ vận dụng: Liên hệ thực tế về các giải pháp ứng phó với BĐKH	1		1	1	1						1

		2.3 Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước	- Mức độ biết: + Nêu được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp - Mức độ vận dụng: + Liên hệ thực tế về việc sử dụng hợp lý nguồn nước			1					1					
Số câu				6	0	0	1	1	2	0	2	2	1	1	1	
Số điểm				1,5			1,0			1,0			1,5			
Tỉ lệ %				15%			10%			10%			15%			
Tổng số câu				12	0	0	2	4	6	0	2	2	2	2	2	
Tổng số điểm				3,0			3,0			1,0			3,0			
Tổng tỉ lệ %				30%			30%			10%			30%			

KHUNG MA TRẬN - KTCK I - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (ĐỀ DỰ PHÒNG)

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	
Phần Lịch Sử																		
Chương 3: Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	3.1 Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỷ XVI - XVIII	1												1	0	0	2,5%	
	3.2 Kinh tế, văn hóa và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỷ XVI - XVII						20							0	0	1	2,5%	
	3.3 Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	6			13									2	0	0	5%	
	3.4 Phong trào Tây Sơn	3, 4												2	0	0	5%	

	Chương 4: Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	4.1 Các nước Anh, Pháp, Mỹ chuyên sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc	2, 5					16	18				1a	1b		3	2	1	20%
		4.2. Công xã Pa-ri (năm 1871)						15	17						2	0	1	2	10%
		4.3. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác						14	19							0	1	1	5%
		Số câu	6	0	0	1	3	4				1	1	1					
Số điểm		1,5			2,0						1,5			2,0	1,5	1,5	5,0		
Tỉ lệ %		15%			20%						15%			20%	15%	15 %	50%		
Phần Địa Lí																			
1	Chương 1: Đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa	1.1 Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí	7, 8							25, 26	27, 28					2	2	2	15%

	hình và khoáng sản	tài nguyên khoáng sản																	
2	Chương 2: Đặc điểm khí hậu và thủy văn Việt Nam	2.1 Đặc điểm thủy văn	9, 10			21	22	23, 24				3a	3b		4	2	2	25%	
		2.2 Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	11												4	1	0	1	7,5%
		2.3 Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước	12													1	0	0	2,5%
Số câu			6	0	0	1	1	2	0	2	2	1	1	1					
Số điểm			1,5			1,0			1,0			1,5			2,0	1,5	1,5	5,0	
Tỉ lệ %			15%			10%			10%			15%			20%	15%	15 %	50%	
Tổng số câu			12	0	0	2	4	6	0	2	2	2	2	2					
Tổng số điểm			3,0			3,0			1,0			3,0			4,0	3,0	3,0	100%	
Tổng tỉ lệ %			30%			30%			10%			30%			40%	30%	30 %	100%	

2	Chương 4: Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	4.1 Các nước Anh, Pháp, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc	- Mức độ biết: + Trình bày được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc. + Trình bày đặc điểm chung trọng chính sách đối ngoại của các nước đế quốc - Mức độ hiểu: + Hiểu được bản chất của các nước đế quốc - Mức độ vận dụng: + Liên kết được với các khu vực khác trong giai đoạn bị các nước đế quốc xâm lược và đô hộ	2					1	1				1a	1b	
		4.2. Công xã Pa-ri (năm 1871)	- Mức độ vận dụng: + Liên hệ được chính sách của Hội đồng Công xã được vận dụng trong thực tiễn ngày nay						1	1						1
		4.3. Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác	- Mức độ biết: + Trình bày được sự ra đời của giai cấp công nhân. - Mức độ hiểu: + Hiểu được sự ra đời của giai cấp công nhân. - Mức độ vận dụng: + Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX của các đảng và các tổ chức cộng sản.						1	1						
		Số câu		6	0	0	1	3	4					1	1	1
Số điểm				1,5			2,0						1,5			

Tỉ lệ %			15%	20%		15%								
Phần Địa Lí														
1	Chương 1: Đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản	1.1 Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản	- Mức độ biết: + Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản nước ta + Trình bày hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản nước ta - Mức độ hiểu: + Phân tích được vai trò của tài nguyên khoáng sản + Phân tích được vấn đề sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản - Mức độ vận dụng: + Các biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản	2							2	2		
2	Chương 2: Đặc điểm khí hậu và thủy văn Việt Nam	2.1 Đặc điểm thủy văn	- Mức độ biết: + Nêu được các hệ thống sông lớn ở nước ta + Trình bày vai trò của hồ, đầm đối với sản xuất và sinh hoạt - Mức độ hiểu: + Phân tích đặc điểm mang lưới sông nước ta - Mức độ vận dụng: + Ảnh hưởng của chế độ nước sông + Vai trò của hồ, đầm đối với môi trường	2		1	1	2					1a	1b
		2.2 Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	- Mức độ biết: + Nhận biết biểu hiện của biến đổi khí hậu - Mức độ vận dụng:	1										1

			Liên hệ thực tế về các giải pháp ứng phó với BĐKH												
		2.3 Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước	- Mức độ biết: + Nêu được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp	1											
Số câu				6	0	0	1	1	2	0	2	2	1	1	1
Số điểm				1,5			1,0			1,0			1,5		
Tỉ lệ %				15%			10%			10%			15%		
Tổng số câu				12	0	0	2	4	6	0	2	2	2	2	2
Tổng số điểm				3,0			3,0			1,0			3,0		
Tổng tỉ lệ %				30%			30%			10%			30%		

KHUNG MA TRẬN - KTCK I - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (ĐỀ HÒA NHẬP)

TT	Chủ đề/ Chương	Nội dung/ đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá											Tổng			Tỉ lệ % điểm	
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ²			Trả lời ngắn ³									
			Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu	V D	Biết	Hiểu		V D
Phần Lịch Sử																		
Chương 3: Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	3.1 Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	1												1	0	0	5%	
	3.2 Kinh tế, văn hóa và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỷ XVI - XVIII	3												1	0	0	5%	
	3.3 Phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỷ XVIII				7									1	0	0	5%	
	3.4 Phong trào Tây Sơn										1			1	0	0	10%	

	Chương 4: Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	4.1 Các nước Anh, Pháp, Mỹ chuyên sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc	2					9							1	1	0	10%
		4.2 Công xã Pa-ri (năm 1871)						8	10					2	0	1	2	15%
Số câu			3	0	0	1	2	1				1	0	1				
Số điểm			1,5			2,0						1,5			3,0	1,0	1,0	5,0
Tỉ lệ %			15%			20%						15%			30%	10%	10%	50%
Phần Địa Lí																		
1	Chương 1: Đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản	1.1 Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản	4												1	0	0	5%
2	Chương 2: Đặc điểm khí hậu và thủy văn Việt Nam	2.1 Đặc điểm thủy văn	5						13, 14		4	3		2	3	0	30%	
		2.2 Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	6			11		12						2	0	1	15%	

Số câu	3	0	0	1	0	1	0	2	0	1	1	0				
Số điểm	1,5			1,0			1,0			1,5			2,5	2,0	0,5	5,0
Tỉ lệ %	15%			10%			10%			15%			25%	20%	5%	50%
Tổng số câu	6	0	0	2	2	2	0	2	0	2	1	1				
Tổng số điểm	3,0			3,0			1,0			3,0			4,5	2,5	3,0	100%
Tổng tỉ lệ %	30%			30%			10%			30%			55%	30%	15%	100%

BẢNG ĐẶC TẢ - KTCK 1 - MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ (ĐỀ HÒA NHẬP)

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			Trả lời ngắn					
				B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD	B	H	VD
Phân Lịch Sử															
1	Chương 3: Việt Nam từ đầu thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	3.2 Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	- Mức độ biết: + Biết được người có công trong công cuộc khai phá vùng đất phía Nam trong các thế kỉ XVI – XVIII.	1											
		3.2 Kinh tế, văn hóa và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII	- Mức độ biết: + Nắm được các làng nghề thủ công nổi tiếng của Đại Việt thế kỉ XVI - XVIII	1											
		3.3 Phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỷ XVIII	- Mức độ biết: + Nhận biết được kết quả các các phong trào nông dân Đàng Ngoài thế kỷ XVIII				1								
		3.4 Phong trào Tây Sơn	- Mức độ biết: + Nắm được nguyên nhân bùng nổ và người lãnh đạo của phong trào Tây Sơn.									1			
2	Chương 4: Châu Âu và nước Mỹ từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX	4.1 Các nước Anh, Pháp, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc	- Mức độ biết: + Trình bày được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc. - Mức độ hiểu: + Hiểu được những nét chính về quá trình hình thành chủ nghĩa đế quốc.	1					1						
		4.2 Công xã Pa-ri (năm 1871)	- Mức độ hiểu: + Hiểu được vì sao HĐCX là nhà nước kiểu mới, do dân và vì						1	1					1

			dân - Mức độ vận dụng: + Liên hệ được chính sách của Hội đồng Công xã được vận dụng trong thực tiễn ngày nay												
Số câu				3	0	0	1	2	1				1	0	1
Số điểm				1,5			2,0						1,5		
Tỉ lệ %				15%			20%						15%		
Phần Địa Lí															
1	Chương 1: Đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, địa hình và khoáng sản	1.1 Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản, sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản	- Mức độ biết: + Trình bày đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản nước ta + Nắm được các biện pháp sử dụng hợp lí tài nguyên khoáng sản	1											
2	Chương 2: Đặc điểm khí hậu và thủy văn Việt Nam	2.1 Đặc điểm thủy văn	- Mức độ biết: + Nêu được các hệ thống sông lớn ở nước ta + Nắm được hầu hết sông ngòi nước ta đều đổ ra Biển Đông + Trình bày vai trò của hồ, đầm đối với sản xuất và sinh hoạt - Mức độ hiểu: + Phân tích đặc điểm mang lưới sông nước ta + Sông ngòi nước ta vào mùa lũ và mùa cạn	1							2		1	1	
		2.2 Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	- Mức độ biết: + Nhận biết biểu hiện của biến đổi khí hậu - Mức độ vận	1			1		1						

			dụng: Liên hệ thực tế về các giải pháp ứng phó với BĐKH												
Số câu				3	0	0	1	0	1	0	2	0	1	1	0
Số điểm				1,5			1,0			1,0			1,5		
Tỉ lệ %				15%			10%			10%			15%		
Tổng số câu				6	0	0	1	2	3	0	2	0	2	1	1
Tổng số điểm				3,0			3,0			1,0			3,0		
Tổng tỉ lệ %				30%			30%			10%			30%		

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **Lịch sử và Địa lí – Lớp 8**

Thời gian làm bài: 60 phút.

Họ và tên :..... Lớp: 8/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

Câu 1: Ai được coi là người có công khai phá vùng đất phía Nam?

- A. Nguyễn Hoàng B. Mạc Đăng Dung
C. Lương Văn Chánh D. Trịnh Kiểm

Câu 2: Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến các cuộc khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII là gì?

- A. Chính quyền Lê – Trịnh thực hiện nhiều cải cách tiến bộ.
B. Đời sống nhân dân ổn định, mùa màng thuận lợi.
C. Chính quyền phong kiến Đàng Ngoài rơi vào khủng hoảng trầm trọng.
D. Sự phát triển mạnh của công – thương nghiệp.

Câu 3: Vì sao các nước đế quốc tăng cường xâm chiếm và tranh giành thuộc địa?

- A. Giúp đỡ dân bản địa B. Mở rộng thị trường và khai thác nguyên liệu
C. Hợp tác phát triển D. Truyền bá văn hóa

Câu 4: “Tây Sơn tam kiệt” là tên gọi dành cho những ai?

- A. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ
B. Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh, Nguyễn Hữu Chỉnh
C. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Ánh, Nguyễn Lữ
D. Nguyễn Huệ, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân

Câu 5: Đây là những chính sách được Hội đồng Công xã Pa-ri thực hiện?

- A. Giáo dục công miễn phí, bình ổn giá bán bánh mì
B. Giải thể quân đội thường trực, trang bị vũ khí cho dân chúng
C. Tịch thu và phân chia lại những nhà không có người ở cho dân nghèo
D. Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 6: Đây là nét chính về sự phát triển của thủ công nghiệp Đại Việt trong thế kỉ XVI - XVIII?

- A. Các nghề thủ công truyền thống tiếp tục phát triển
B. Xuất hiện một số nghề thủ công mới như: khai mỏ, khắc in bản gỗ, làm đường cát trắng,...

- C. Một số thợ thủ công lên thành thị, lập phường, vừa sản xuất vừa bán hàng
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 7: Đây là đặc điểm của tài nguyên khoáng sản nước ta?

- A. Tài nguyên khoáng sản nước ta khá phong phú và đa dạng
B. Phần lớn các mỏ có quy mô trung bình và nhỏ
C. Khoáng sản phân bố tương đối rộng
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 8: Đây là các biện pháp sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên khoáng sản?

- A. Thực hiện luật khoáng sản, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân
B. Quản lý chặt chẽ về việc thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản
C. Áp dụng các biện pháp công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến khoáng sản
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 9: Nước ta gồm có mấy hệ thống sông lớn?

- A. 7 B. 9 C. 11 D. 15

Câu 10: Hồ, đầm có vai trò gì đối với sản xuất và sinh hoạt?

- A. Nuôi trồng thủy sản B. Phát triển du lịch, thủy điện
C. Cung cấp nước cho con người D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 11: Đây là biểu hiện của biến đổi khí hậu?

- A. Thay đổi về nhiệt độ
B. Thay đổi về lượng mưa
C. Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán...
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 12: Khí hậu nước ta gây ra những khó khăn nào cho nông nghiệp?

- A. Các thiên tai như bão, lũ, hạn hán, sương muối,...
B. Khí hậu nóng ẩm phát sinh sâu bệnh
C. Cả 2 ý trên đều đúng
D. Chưa xác định

II. Dạng chọn câu trả lời Đúng/Sai (3,0 điểm)

Câu hỏi	Trả lời
Câu 13: Phong trào nông dân ở Đảng Ngoài thế kỷ XVIII đều thành công	
Câu 14: Khẩu hiệu “ <i>Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!</i> ” trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là lời hiệu triệu giai cấp công nhân trên toàn thế giới đấu tranh chống áp bức bất công	
Câu 15: Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới, do dân và vì dân	
Câu 16: Trong thế kỉ XIX, các nước châu Âu mở rộng thuộc địa do nhu cầu về thị trường tiêu thụ, nguyên liệu và nhân công giá rẻ	
Câu 17: Giáo dục công miễn phí, bình ổn giá cả các mặt hàng thiết yếu của Hội đồng Công xã là những chính sách không nên vận dụng trong xã hội hiện nay	
Câu 18: Chính sách bóc lột của các nước thực dân phương Tây đã khiến kinh tế các nước Đông Nam Á ngày càng phát triển vượt bậc	

Câu 19: Đấu tranh vũ trang và bãi công, biểu tình là các hình thức đấu tranh phổ biến và hiệu quả của phong trào công nhân	
Câu 20: Chữ cái La-tinh ghi âm tiếng Việt trở thành chữ Quốc ngữ của nước ta vì đây là loại chữ tiện lợi, khoa học và dễ sử dụng	
Câu 21: Biến đổi khí hậu làm thay đổi các yếu tố của khí hậu như nhiệt độ, lượng mưa và gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan	
Câu 22: Đề ứng phó với biến đổi khí hậu cần thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng với biến đổi khí hậu	
Câu 23: Sử dụng năng lượng một cách thoải mái và không cần quan tâm đến biến đổi khí hậu	
Câu 24: Sử dụng tài nguyên nước ở lưu vực sông cần đảm bảo việc sử dụng hợp lý nguồn nước, tránh gây ô nhiễm môi trường nước	

III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn (1,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau và trả lời các câu hỏi:

“Mùa lũ kéo dài 4 -5 tháng, chiếm 70 – 80% tổng lượng nước cả năm, có xu hướng chậm dần từ Bắc vào Nam. Sông ngòi miền núi vào mùa lũ có lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao.

Mùa cạn thường kéo dài hơn mùa lũ, trung bình 7 – 8 tháng, chiếm 20 – 30% tổng lượng nước cả năm. Ở Nam Trung Bộ vào mùa cạn, một số sông có mực nước xuống rất thấp.”

Câu 25: Vào mùa lũ, sông ngòi miền núi nước ta như thế nào?

.....

.....

Câu 26: Vào mùa cạn, một số sông ngòi ở Nam Trung Bộ như thế nào?

.....

.....

Câu 27: Nêu một số biện pháp ứng phó để bảo vệ bản thân trong mùa lũ.

.....

.....

Câu 28: Nêu một số biện pháp cơ bản để phòng chống tình trạng hạn hán nước ta.

.....

.....

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1: (1,0 điểm)

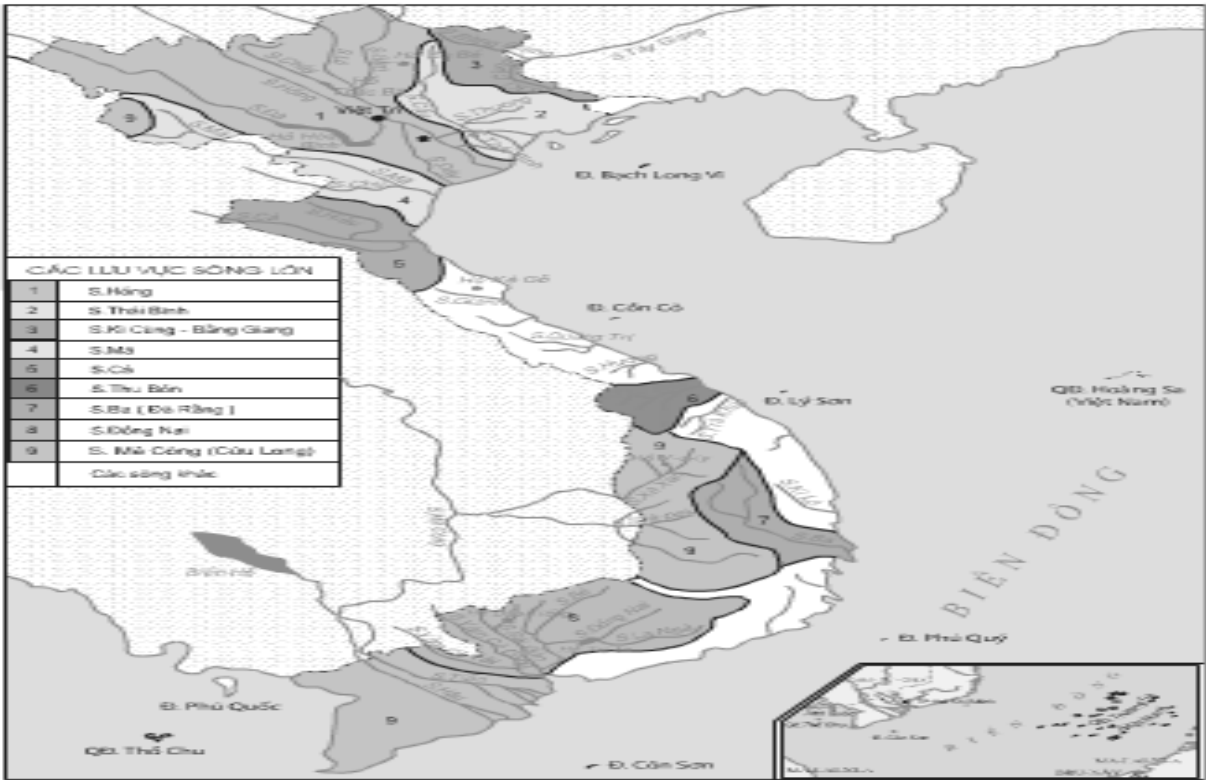
a/ Phong trào Tây Sơn do ai lãnh đạo? (0,25đ)

.....

b/ Theo em, vì sao phong trào Tây Sơn được nhân dân Đàng Trong ủng hộ? (0,75 điểm)

Câu 2: (0,5 điểm) Theo em, chính sách nào của Hội đồng Công Xã vẫn còn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay?

Câu 3: (1,0 điểm) Trình bày các đặc điểm của sông ngòi nước ta. Cho biết, hầu hết các sông của nước ta đều đổ ra đâu?



Hình 33.1. Lược đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam

Câu 4: (0,5 điểm) Hãy nêu các hành động mà em có thể làm để thích ứng với biến đổi khí hậu?

Họ và tên :..... Lớp: 8/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

Câu 1: Ai được coi là người có công khai phá vùng đất phía Nam?

- A. Nguyễn Hoàng B. Mạc Đăng Dung
C. Lương Văn Chánh D. Trịnh Kiểm

Câu 2: Sự kiện nào đánh dấu chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa?

- A. Máy hơi nước ra đời B. Các công ty độc quyền xuất hiện
C. Phát kiến địa lí D. Cách mạng tư sản Anh

Câu 3: Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng đế, lấy niên hiệu là gì?

- A. Thái Đức B. Quang Trung C. Minh Mạng D. Gia Long

Câu 4: “Tây Sơn tam kiệt” là tên gọi dành cho những ai?

- A. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ
B. Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh, Nguyễn Hữu Chỉnh
C. Nguyễn Nhạc, Nguyễn Ánh, Nguyễn Lữ
D. Nguyễn Huệ, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân

Câu 5: Trong quá trình đô hộ, các nước đế quốc đẩy mạnh hoạt động nào?

- A. Mở trường học và bệnh viện
B. Xâm chiếm thuộc địa để mở rộng thị trường và nguồn nguyên liệu
C. Giúp đỡ các nước kém phát triển
D. Giảm thuế cho thương nhân

Câu 6: Giữa thế kỉ XVIII, chính quyền phong kiến Đàng Ngoài rơi vào tình trạng nào?

- A. Ổn định. B. Khủng hoảng trầm trọng.
C. Mở rộng lãnh thổ. D. Kinh tế phát triển.

Câu 7: Đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản nước ta?

- A. Khá phong phú và đa dạng
B. Phần lớn các mỏ có quy mô trung bình và nhỏ
C. Khoáng sản phân bố tương đối rộng
D. Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 8: Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản?

- A. Nhiều loại khoáng sản chưa được thăm dò
- B. Chưa được khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả
- C. Khai thác quá mức
- D. Cả 3 ý trên đều đúng

Câu 9: Mùa lũ của sông ngòi nước ta có xu hướng chậm dần từ?

- A. Nam ra Bắc
- B. Bắc vào Nam
- C. Tây sang Đông
- D. Đông sang Tây

Câu 10: Việt Nam có lượng nước ngầm phân bố chủ yếu ở đâu?

- A. Đồng bằng
- B. Vùng ven biển
- C. Cả 2 ý trên đều đúng
- D. Đáp án khác

Câu 11: Đây là biểu hiện của biến đổi khí hậu?

- A. Thay đổi về nhiệt độ
- B. Thay đổi về lượng mưa
- C. Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán...
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 12: Trong quá trình sử dụng tài nguyên nước, ta cần:

- A. Sử dụng bừa bãi
- B. Chú ý đến vấn đề bảo vệ chất lượng nguồn nước.
- C. Ngăn chặn các hành vi bảo vệ nguồn nước
- D. Tất cả đều sai.

II. Dạng chọn câu trả lời Đúng/Sai (3,0 điểm)

Câu hỏi	Trả lời
Câu 13: Phong trào nông dân ở Đảng Ngoài thế kỷ XVIII đều thành công.	
Câu 14: Khẩu hiệu “Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại!” trong Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là lời hiệu triệu giai cấp công nhân trên toàn thế giới đấu tranh chống áp bức bất công.	
Câu 15: Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới, do dân và vì dân	
Câu 16: Trong thế kỉ XIX, các nước châu Âu mở rộng thuộc địa do nhu cầu về thị trường tiêu thụ, nguyên liệu và nhân công giá rẻ.	
Câu 17: Giáo dục công miễn phí, bình ổn giá cả các mặt hàng thiết yếu của Hội đồng Công xã là những chính sách không nên vận dụng trong xã hội hiện nay.	
Câu 18: Chính sách bóc lột của các nước thực dân phương Tây đã khiến kinh tế các nước Đông Nam Á ngày càng phát triển vượt bậc.	
Câu 19: Đấu tranh vũ trang và bãi công, biểu tình là các hình thức đấu tranh phổ biến và hiệu quả của phong trào công nhân.	
Câu 20: Chữ cái La-tinh ghi âm tiếng Việt trở thành chữ Quốc ngữ của nước ta vì đây là loại chữ tiện lợi, khoa học và dễ sử dụng.	
Câu 21: Sông Hồng là hệ thống sông lớn nhất ở nước ta.	
Câu 22: Mùa lũ có xu hướng chậm dần từ Bắc vào Nam.	
Câu 23: Các công trình thủy lợi, thủy điện trên hệ thống sông Hồng làm chế độ nước sông điều hòa hơn.	

Câu 24: Hồ, đầm có ý nghĩa với bảo vệ môi trường khi giúp điều hòa khí hậu địa Phương.	
---	--

III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn (1,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau và trả lời các câu hỏi:

“Tài nguyên khoáng sản có vai trò quan trọng trong nền kinh tế - xã hội của đất nước: là nguồn nguyên liệu chính cho nhiều ngành công nghiệp, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, cung cấp nhiên liệu cho sản xuất, phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của người dân, ...

Tuy nhiên, nhiều loại khoáng sản của nước ta vẫn chưa được thăm dò, đánh giá đầy đủ tiềm năng và giá trị; một số loại chưa được khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả, vẫn còn tình trạng khai thác quá mức.”

Câu 25: Tài nguyên khoáng sản có vai trò như thế nào đối với nền kinh tế - xã hội của nước ta.

.....

.....

.....

.....

Câu 26: Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên khoáng sản nước ta hiện nay như thế nào?

.....

.....

.....

Câu 27: Khai thác khoáng sản ảnh hưởng đến môi trường ở nước ta như thế nào?

.....

.....

.....

Câu 28: Nêu các biện pháp sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản.

.....

.....

.....

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

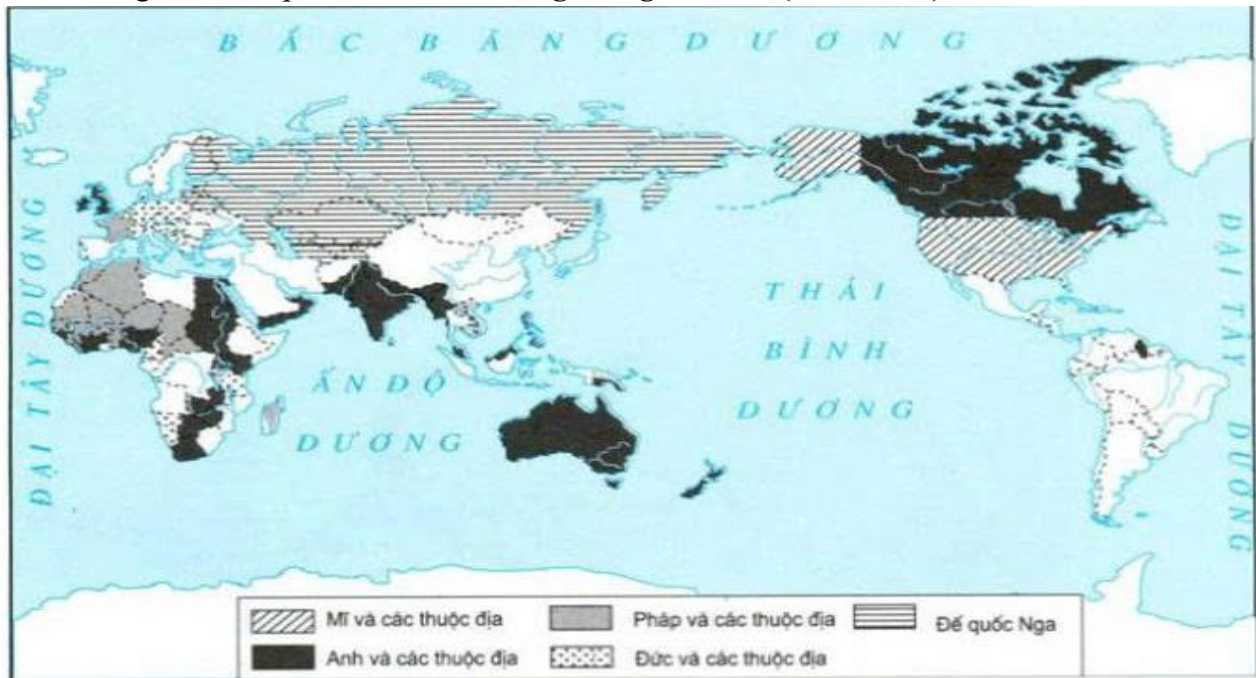
Câu 1: (1,0 điểm)

a/ Điểm chung trong chính sách đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là gì? (0,25 điểm)

.....

.....

b/ Quan sát hình 9.5 Lược đồ các nước đế quốc và thuộc địa đầu thế kỷ XX, theo em vì sao Anh được gọi là “*đế quốc Mặt Trời không bao giờ lặn*”? (0,75 điểm)



Hình 33. Lược đồ các nước đế quốc và thuộc địa đầu thế kỷ XX

.....

.....

.....

Câu 2: (0,5 điểm) Theo em, chính sách nào của Hội đồng Công Xã vẫn còn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay?

.....

.....

.....

Câu 3: (1,0 điểm) Cho biết nước ngậm Việt Nam phân bố chủ yếu ở đâu? Nước ngậm có vai trò như thế nào đối với sản xuất và sinh hoạt?

.....

.....

.....

Câu 4: (0,5 điểm) Hãy nêu các hành động mà em có thể làm để thích ứng với biến đổi khí hậu?

.....

.....

.....

HẾT

TRƯỜNG TIỂU HỌC – TRUNG HỌC
CƠ SỞ TÂN TRUNG

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I
NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn: **Lịch sử và Địa lí – Lớp 8**

Thời gian làm bài: 60 phút.

ĐỀ HÒA NHẬP

Họ và tên :..... Lớp: 8/.....		Phòng:	SBD:
ĐIỂM	Chữ ký giám khảo	Giám thị 1	Giám thị 2

A. TRẮC NGHIỆM (7,0 điểm)

I. Dạng chọn đáp án đúng nhất (3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án						

Câu 1: Ai được coi là người có công khai phá vùng đất phía Nam?

- A. Nguyễn Hoàng B. Mạc Đăng Dung
C. Lương Văn Chánh D. Trịnh Kiểm

Câu 2: Vì sao các nước đế quốc tăng cường xâm chiếm và tranh giành thuộc địa?

- A. Giúp đỡ dân bản địa B. Mở rộng thị trường và khai thác nguyên liệu
C. Hợp tác phát triển D. Truyền bá văn hóa

Câu 3: Đây là nét chính về sự phát triển của thủ công nghiệp Đại Việt trong thế kỉ XVI - XVIII?

- A. Các nghề thủ công truyền thống tiếp tục phát triển
B. Xuất hiện một số nghề thủ công mới, như: khai mỏ, khắc in bản gỗ, làm đường cát trắng,...
C. Một số thợ thủ công lên thành thị, lập phường, vừa sản xuất vừa bán hàng
D. Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 4: Đây là đặc điểm của tài nguyên khoáng sản nước ta?

- A. Tài nguyên khoáng sản nước ta khá phong phú và đa dạng
B. Phần lớn các mỏ có quy mô trung bình và nhỏ
C. Khoáng sản phân bố tương đối rộng
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 5: Hồ, đầm có vai trò gì đối với sản xuất và sinh hoạt?

- A. Nuôi trồng thủy sản B. Phát triển du lịch, thủy điện
C. Cung cấp nước cho con người D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

Câu 6: Đây là biểu hiện của biến đổi khí hậu?

- A. Thay đổi về nhiệt độ
B. Thay đổi về lượng mưa
C. Gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, hạn hán...
D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

II. Dạng chọn câu trả lời Đúng/Sai (3,0 điểm)

Câu hỏi	Trả lời
Câu 7: Phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỷ XVIII đều thành công.	
Câu 8: Công xã Pa-ri là nhà nước kiểu mới, do dân và vì dân.	
Câu 9: Trong thế kỉ XIX, các nước châu Âu mở rộng thuộc địa do nhu cầu về thị trường tiêu thụ, nguyên liệu và nhân công giá rẻ.	
Câu 10: Giáo dục công miễn phí, bình ổn giá cả các mặt hàng thiết yếu của Hội đồng Công xã là những chính sách không nên vận dụng trong xã hội hiện nay.	
Câu 11: Biến đổi khí hậu làm thay đổi các yếu tố của khí hậu như nhiệt độ, lượng mưa và gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan.	
Câu 12: Sử dụng năng lượng một cách thoải mái và không cần quan tâm đến biến đổi khí hậu.	

III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn (1,0 điểm)

Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết:

“Mùa lũ kéo dài 4 -5 tháng, chiếm 70 – 80% tổng lượng nước cả năm, có xu hướng chậm dần từ Bắc vào Nam. Sông ngòi miền núi vào mùa lũ có lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao.

Mùa cạn thường kéo dài hơn mùa lũ, trung bình 7 – 8 tháng, chiếm 20 – 30% tổng lượng nước cả năm. Ở Nam Trung Bộ vào mùa cạn, một số sông có mực nước xuống rất thấp.”

Câu 13: Vào mùa lũ, sông ngòi miền núi nước ta như thế nào?

.....
.....

Câu 14: Vào mùa cạn, một số sông ngòi ở Nam Trung Bộ như thế nào?

.....
.....

B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

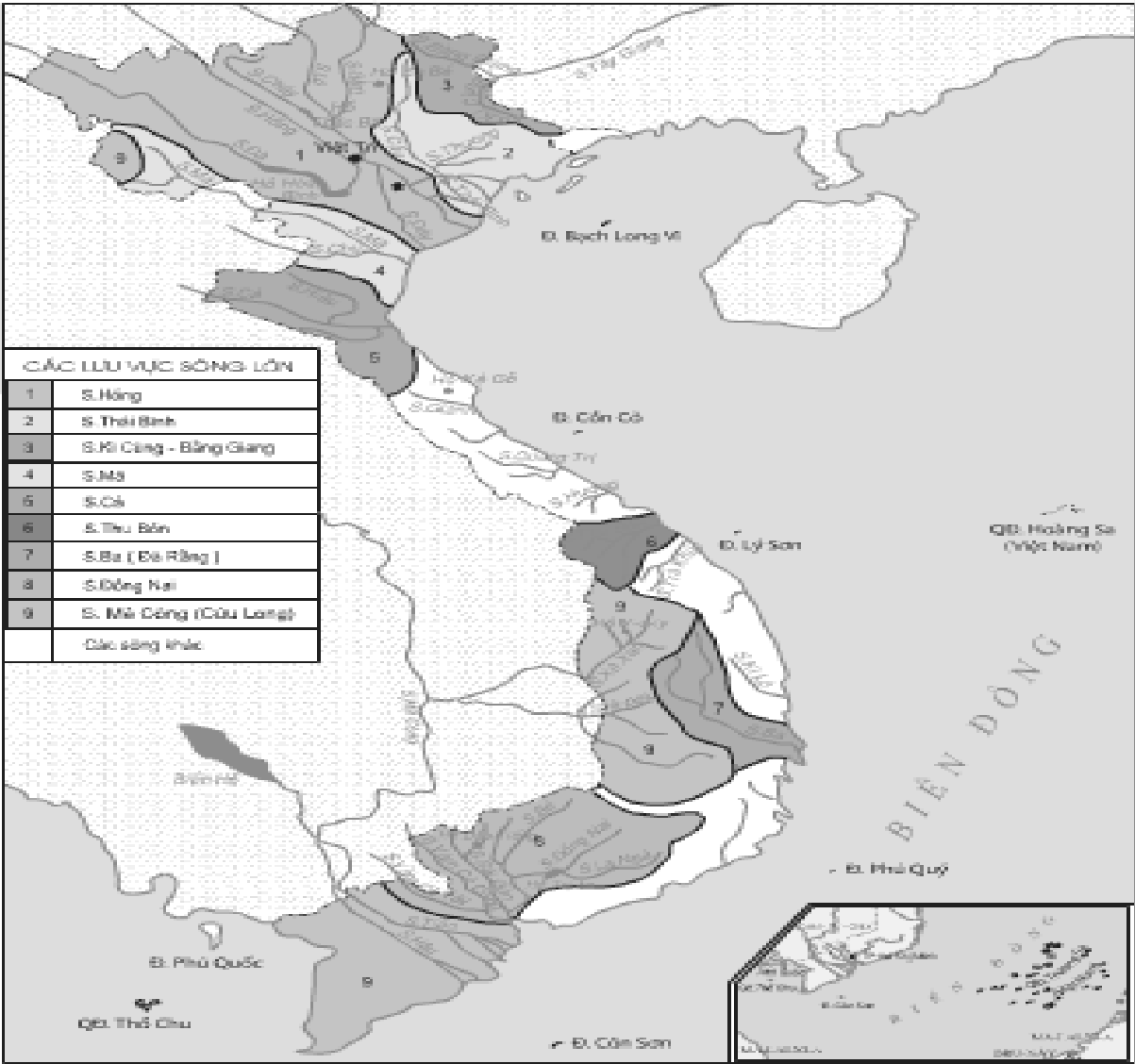
Câu 1: (1,0 điểm) Phong trào Tây Sơn do ai lãnh đạo?

.....

Câu 2: (0,5 điểm) Theo em, chính sách nào của Hội đồng Công Xã vẫn còn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay?

.....
.....

Câu 3: (1,0 điểm) Quan sát hình 8.1. Bản đồ lưu vực các hệ thống sông ở Việt Nam, em hãy trình bày 2 đặc điểm của sông ngòi nước ta.



Hình 8.1. Bản đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam

.....

.....

Câu 4: (0,5 điểm) Hầu hết sông ngòi nước ta đổ ra đâu?

.....

.....

HẾT

ĐÁP ÁN KTCK I – MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 8 (ĐỀ CHÍNH THỨC)**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
<i>I. Dạng chọn đáp án đúng nhất</i>		<i>3,0 điểm</i>
1	A	0,25
2	C	0,25
3	B	0,25
4	A	0,25
5	D	0,25
6	D	0,25
7	D	0,25
8	D	0,25
9	B	0,25
10	D	0,25
11	D	0,25
12	C	0,25
<i>II. Dạng chọn câu trả lời Đúng/Sai</i>		<i>3,0 điểm</i>
13	Sai	0,25
14	Đúng	0,25
15	Đúng	0,25
16	Đúng	0,25
17	Sai	0,25
18	Sai	0,25
19	Đúng	0,25
20	Đúng	0,25
21	Đúng	0,25
22	Đúng	0,25
23	Sai	0,25
24	Đúng	0,25
<i>III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn</i>		<i>1,0 điểm</i>
25	Sông ngòi miền núi vào mùa lũ có lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao	0,25
26	Ở Nam Trung Bộ vào mùa cạn, một số sông có mực nước xuống rất thấp	0,25
27	Tùy vào câu trả lời của HS. Gợi ý: mua/mặc áo phao, thuyền, tắt các thiết bị điện, trữ lương thực, nước sạch, theo dõi thông tin thời tiết,...	0,25
28	Tùy vào câu trả lời của HS. Gợi ý: Tiết kiệm nước, trữ nước sạch, theo dõi thông tin thời tiết,...	0,25

PHẦN TỰ LUẬN**Câu 1: (1,0 điểm)**

a/ Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ (0,25đ)

b/

- Xuất phát từ mâu thuẫn giữa nhân dân với chính quyền phong kiến Đảng Ngoài (0,25đ)
- Mục tiêu ban đầu là chống lại chính quyền chúa Nguyễn, giành lại cuộc sống ấm no (0,25đ)
- Khẩu hiệu “lấy của người giàu chia cho người nghèo” (0,25đ)

Câu 2: (0,5 điểm) Theo em, chính sách nào của Hội đồng Công Xã vẫn còn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay?

Tùy theo câu trả lời của HS:

Gợi ý: giáo dục công miễn phí (miễn học phí); bình ổn giá bán các mặt hàng thiết yếu; cấm đánh đập, cúp phạt công nhân;...

Câu 3: (1,0 điểm) Trình bày các đặc điểm của sông ngòi nước ta. Cho biết, hầu hết các sông của nước ta đều đổ ra đâu?

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc; lưu lượng nước lớn, giàu phù sa; phần lớn sông ngòi chảy theo 2 hướng chính; chế độ dòng chảy theo 2 mùa rõ rệt (*HS ghi được 3/4 ý dưới đây, mỗi ý 0,25đ*)
- Biển Đông (0,25đ)

Câu 4: (0,5 điểm) Hãy nêu các hành động mà em có thể làm để thích ứng với biến đổi khí hậu?

Tùy theo câu trả lời của HS, trả lời ít nhất 2 đáp án, mỗi đáp án 0,25đ

Gợi ý: Tiết kiệm nước, điện, tắt các thiết bị khi không sử dụng, trồng cây xanh, dùng kem chống nắng, đội nón/mũ, đeo kính râm, mang dù/ô, áo mưa, sử dụng các phương tiện công cộng,...

ĐÁP ÁN KTCK I – MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 8 (ĐỀ DỰ PHÒNG)**PHẦN TRẮC NGHIỆM**

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
<i>I. Dạng chọn đáp án đúng nhất</i>		<i>3,0 điểm</i>
1	A	0,25
2	B	0,25
3	B	0,25
4	A	0,25
5	B	0,25
6	B	0,25
7	D	0,25
8	D	0,25
9	B	0,25
10	C	0,25
11	D	0,25
12	B	0,25
<i>II. Dạng chọn câu trả lời Đúng/Sai</i>		<i>3,0 điểm</i>
13	Sai	0,25
14	Đúng	0,25
15	Đúng	0,25
16	Đúng	0,25
17	Sai	0,25
18	Sai	0,25
19	Đúng	0,25
20	Đúng	0,25
21	Đúng	0,25
22	Đúng	0,25
23	Đúng	0,25
24	Đúng	0,25
<i>III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn</i>		<i>1,0 điểm</i>
25	Là nguồn nguyên liệu chính cho nhiều ngành công nghiệp, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, cung cấp nhiên liệu cho sản xuất, phục vụ cho sinh hoạt hằng ngày của người dân,...	0,25
26	Nhiều loại khoáng sản của nước ta vẫn chưa được thăm dò, đánh giá đầy đủ tiềm năng và giá trị; một số loại chưa được khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả, vẫn còn tình trạng khai thác quá mức.	0,25
27	Tùy vào câu trả lời của HS. Gợi ý: ô nhiễm không khí, đất, nguồn nước, cho đến suy giảm đa dạng sinh học và nguy cơ sạt lở đất	0,25
28	Tùy vào câu trả lời của HS. Gợi ý: - Thực hiện nghiêm Luật Khoáng sản Việt Nam. - Áp dụng các biện pháp quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác khoáng sản. - Áp dụng các biện pháp công nghệ tiên tiến trong khai thác, chế biến khoáng sản. - Sử dụng các nguồn vật liệu thay thế, tài nguyên năng lượng tái tạo (năng lượng Mặt Trời; Năng lượng gió,...)	0,25

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: (1,0 điểm)

a/ Tăng cường chiến tranh xâm lược để mở rộng thuộc địa (0,25đ)

b/ (0,75đ)

- Vì cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, nước Anh đã thiết lập được hệ thống thuộc địa rộng khắp, đặc biệt là ở châu Á và châu Phi (0,25đ)

- Hệ thống thuộc địa của Anh rộng khoảng 33 triệu km² (0,25đ), chiếm khoảng 1/4 diện tích lục địa (0,25đ)

Câu 2: (0,5 điểm) Theo em, chính sách nào của Hội đồng Công Xã vẫn còn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay?

Tùy theo câu trả lời của HS:

Gợi ý: giáo dục công miễn phí (miễn học phí); bình ổn giá bán các mặt hàng thiết yếu; cấm đánh đập, cúp phạt công nhân;...

Câu 3: (1,0 điểm) Cho biết nước ngầm Việt Nam phân bố chủ yếu ở đâu? Nước ngầm có vai trò như thế nào đối với sản xuất và sinh hoạt?

- Ở đồng bằng và ven biển (0,5đ)

- Cung cấp nước cho sinh hoạt; cung cấp nước cho hoạt động sản xuất nông nghiệp; cung cấp nước cho hoạt động sản xuất công nghiệp; phát triển du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh,...
(*học sinh trả lời 2 ý đúng, mỗi ý 0,25đ*)

Câu 4: (0,5 điểm) Hãy nêu các hành động mà em có thể làm để thích ứng với biến đổi khí hậu?

Tùy theo câu trả lời của HS, trả lời ít nhất 2 đáp án, mỗi đáp án 0,25đ

Gợi ý: Tiết kiệm nước, điện, tắt các thiết bị khi không sử dụng, trồng cây xanh, dùng kem chống nắng, đội nón/mũ, đeo kính râm, mang dù/ô, áo mưa, sử dụng các phương tiện công cộng,...

ĐÁP ÁN KTCK I – MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 8 (ĐỀ HÒA NHẬP)

PHẦN TRẮC NGHIỆM

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
<i>I. Dạng chọn đáp án đúng nhất</i>		<i>3,0 điểm</i>
1	A	0,25
2	B	0,25
3	D	0,25
4	D	0,25
5	D	0,25
6	D	0,25
<i>II. Dạng chọn câu trả lời Đúng/Sai</i>		<i>3,0 điểm</i>
7	Sai	0,25
8	Đúng	0,25
9	Sai	0,25
10	Sai	0,25
11	Đúng	0,25
12	Sai	0,25
<i>III. Dạng câu hỏi trả lời ngắn</i>		<i>1,0 điểm</i>
13	Sông ngòi miền núi vào mùa lũ có lượng nước lớn, mực nước dâng nhanh và cao	0,25
14	Ở Nam Trung Bộ vào mùa cạn, một số sông có mực nước xuống rất thấp	0,25

PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: (1,0 điểm) Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ

Câu 2: (0,5 điểm) Theo em, chính sách nào của Hội đồng Công Xã vẫn còn có thể được vận dụng trong xã hội hiện nay?

Tùy theo câu trả lời của HS:

Gợi ý: giáo dục công miễn phí (miễn học phí); bình ổn giá bán các mặt hàng thiết yếu; cấm đánh đập, cúp phạt công nhân;...

Câu 3: (1,0 điểm) Trình bày 2 đặc điểm của sông ngòi nước ta

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc; lưu lượng nước lớn, giàu phù sa; phần lớn sông ngòi chảy theo 2 hướng chính; chế độ dòng chảy theo 2 mùa rõ rệt (*HS ghi được 3/4 ý dưới đây, mỗi ý 0,25đ*)

Câu 4: (0,5 điểm) Hầu hết sông ngòi nước ta đổ ra đâu?

- Biển Đông